

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HS - ST
Ngày 24/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông La Đức Cường

2. Ông Triệu Văn Thiết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Miên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST - HS ngày 21/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST- HS ngày 12/4/2019 đối với bị cáo:

Hà Sỹ H, sinh năm 1995; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Sỹ T (đã chết) và bà Ma Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: 02 (Tại Bản án số 03/2015/HSST ngày 07/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử phạt Hà Sỹ H 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái pháp chất ma túy”, tại Bản án số 01/2018/HSST ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử phạt Hà Sỹ H 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”); tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện C đã xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 19/3/2019 bị khởi tố về tội “Cướp tài sản” theo Quyết định khởi tố số 23/CSĐT ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C; bị cáo đang bị tạm giam theo Lệnh tạm giam số 06/CSĐT ngày 19/3/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Chị Ngôn Thị H, sinh năm 1978; trú tại: Thôn C, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng:*

1. Ông Ma Văn Đ, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Ông Ma Đình L, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

3. Ông Ma Văn T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/11/2018, Hà Sỹ H trú tại thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 97F4- 6278 theo hướng từ xã B đi xã Y để ra thị trấn B, huyện C. Khi đi đến đoạn đường trước cổng nhà chị Ngôn Thị H, sinh năm 1978 thuộc thôn C, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn Hùng quan sát thấy nhà chị H khóa cửa, không có ai ở nhà nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi vượt qua nhà chị H khoảng 20 mét thì dừng xe đi bộ quay lại cổng nhà chị H để đi vào bên trong nhà, tiếp đó H đi vòng ra khu vườn ở phía sau nhà chị H, thấy cánh cửa nhà tắm bằng tre không đóng nên H đi vào nhìn thấy 01(một) chiếc bếp ga đôi, màu đen, nhãn hiệu Newland và 01 (một) chiếc cân đồng hồ loại 30 kg, màu xanh, nhãn hiệu Nhon Hòa đặt trên nền đất gần cửa thông với bếp nhà chị H. H dùng hai tay bê chiếc bếp ga và chiếc cân theo đường cũ ra khỏi nhà chị H đến chỗ dựng chiếc xe máy trước đó. Lúc này, H thấy có người đi đến nên đã mang chiếc bếp ga và chiếc cân giấu vào bụi cỏ cách đường khoảng 03 đến 04 mét và đi xuống ngòi ở bờ suối gần đó. Khoảng 15 phút sau, H quay lại vị trí dựng xe máy thì gặp ba người đàn ông không quen biết đứng gần đó. Khi đó có một người đàn ông hỏi H là “đi đâu về? sao để xe máy, đồ đạc ở đây?” thì H trả lời là “cháu vừa đi làm gỗ ở Y về, cháu đi soi rần ở suối, cháu để xe máy và đồ đạc ở đây” thì người đàn ông đó hỏi tiếp là “mày ở đâu? con ai” thì H nói dối là “cháu người Y, nhà ở chân đèo”. Sau đó, H dùng dây cao su buộc chiếc bếp ga và chiếc cân vào sau xe mô tô rồi điều khiển xe đi theo hướng ra thị trấn B. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn C, xã N, huyện C, H gặp và bán chiếc bếp ga cùng chiếc cân vừa trộm cắp được cho một người đàn ông (không rõ lai lịch cụ thể) thu mua sắt vụn được số tiền 85.000 đồng, sau đó tiếp tục điều khiển xe mô tô ra thị trấn B và chi tiêu hết số tiền trên.

Sau khi phát hiện mất tài sản, ngày 25/11/2018, chị Ngôn Thị H đã làm đơn trình báo đến cơ quan điều tra đề nghị điều tra, xác minh làm rõ. Quá trình điều tra chị Ngôn Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị mất với tổng số tiền là 1.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/HĐ-ĐGTS ngày 11/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: “Giá trị chiếc bếp ga và chiếc cân đồng

hồ (nêu trên) tại thời điểm ngày 17/11/2018 “cộng cả bếp ga và cân” có giá 990.000 đồng (chín trăm chín mươi nghìn đồng)”.

Tại bản cáo trạng số 09/CT - VKSCĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Hà Sỹ H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Sỹ H với mức hình phạt tù từ 15 đến 18 tháng tù. Không xử phạt bổ sung đối với bị cáo. Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản bị chiếm đoạt cho chị Ngôn Thị H với số tiền 1.000.000 đồng. Về án phí: Buộc bị cáo phải án hình sự sơ thẩm và phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hà Sỹ H khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 17/11/2018, tại nhà ở của chị Ngôn Thị H thuộc thôn C, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc bếp ga và 01 (một) chiếc cân đồng hồ của chị Ngôn Thị H, đem bán lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 990.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, tuy giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng trước thời điểm chiếm đoạt lần này bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 01/2018/HSST ngày 09/01/2018 Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã cấu thành “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 09/CT - VKSCĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo đã từng nhiều lần bị kết án nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có 02 tiền án đều chưa được xóa án tích và đang bị khởi tố trong vụ án khác. Do đó, xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, sống phụ thuộc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra và tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa bị hại chị Ngân Thị H có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản bị mất với số tiền 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của chị H nhưng bị cáo chưa có tiền để thực hiện bồi thường thiệt hại. Do đó, cần buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại với số tiền 1.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự.

[7] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 97F4- 6278 bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, bị cáo đã bán cho một người không rõ lai lịch, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không thu giữ được nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Đối với người đàn ông không rõ lai lịch mua sắt vụn theo lời khai của bị cáo, quá trình điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Hà Sỹ H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Sỹ H phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Hà Sỹ H 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Hà Sỹ H phải bồi thường thiệt hại cho bị hại chị Ngôn Thị H số tiền 1.000.000 đồng. Việc thi hành án khoản tiền bồi thường thiệt hại được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo Hà Sỹ H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Văn Mẫn